

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2673** /UBND-TH  
V/v triển khai Chương trình  
số 31-CTr/TU ngày 06/3/2019  
của Tỉnh ủy

Đắk Lắk, ngày **08** tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 06/3/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (có photo văn bản kèm theo), UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực, ngành phụ trách; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm 2019 của Tỉnh ủy tại Chương trình số 31-CTr/TU ngày 06/3/2019, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019 của tỉnh, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2019 đã đề ra.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019, Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08/11/2018 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/11/2018 của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và Kịch bản tăng trưởng năm 2019 của tỉnh tại Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 04/3/2019, nhanh chóng triển khai kế hoạch, chương trình công tác năm 2019 của đơn vị, địa phương mình; chủ động tổ chức điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh đã đề ra.

3. Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc Chương trình số 31-CTr/TU ngày 06/3/2019 của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh, Chương trình hành động của

UBND tỉnh tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/02/2019; đề xuất biện pháp xử lý đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhận được Công văn này, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết. /

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 65b).

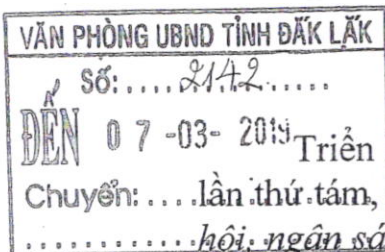


**Phạm Ngọc Nghị**



**CHƯƠNG TRÌNH**

thực hiện Kết luận số 37-KL/TW, ngày 17/10/2018

của Hội nghị Trung ương 8 khoá XII về tình hình kinh tế - xã hội,  
ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Năm 2018, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đoàn thể các cấp; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; nổi bật là tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng 7,82%), thu ngân sách nhà nước (tăng 13,7%) và huy động vốn đầu tư toàn xã hội... Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; giáo dục đào tạo tiếp tục được đầu tư, phát triển; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được cải thiện; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được củng cố và kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động được nâng lên; hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tiếp tục có chuyển biến tốt; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, đó là: Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh giảm thấp; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ở một số nguồn vốn còn thấp; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm do vướng mắc kết luận của Kiểm toán nhà nước; số doanh nghiệp bị giải thể, ngừng hoạt động còn nhiều; sản phẩm du lịch chưa hấp dẫn; quản lý, bảo vệ rừng ở một số nơi còn hạn chế; tình trạng ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép chưa được xử lý triệt để; công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt. Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn, một số thời điểm còn diễn biến phức tạp; tội phạm hình sự và tai nạn giao thông đường bộ còn ở mức cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp của các cấp, ngành và giữa cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể ở một số nơi, trong một số thời điểm còn có mặt hạn chế.

## II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên môi trường. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững trật tự, an toàn xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm xã hội (GRDP) tăng 8,7 - 9%; thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 45,5 triệu đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 33.700 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu 620 triệu USD; thu ngân sách nhà nước đạt 6.800 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,46% trở lên (trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4 - 4,5%); tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì đạt 2,5%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 58%, trong đó lao động có bằng cấp chứng chỉ chiếm tỷ lệ 18,88% trở lên; số giường bệnh trên một vạn dân đạt 26,06 giường (không tính giường trạm y tế xã); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 87,3% dân số; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 20%; có 32,9% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 38,6%.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp

#### *3.1. Tiếp tục tăng cường trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô; chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế*

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và tăng cường phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tín dụng hoạt động, giảm lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đúng quy định của pháp luật về lãi suất, tỷ giá; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng ngân hàng; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn mang tính hệ thống và ngăn ngừa nguy cơ vi phạm pháp luật của các tổ chức tín dụng. Tập trung nguồn vốn, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường, mở rộng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; đồng thời, tập trung nguồn vốn để cho vay các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các chương trình tín dụng ưu đãi. Tiếp tục thực hiện quản lý, giữ ổn định thị trường vàng, thị trường ngoại tệ theo quy định.



Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm mạnh chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công; kiểm soát chặt chẽ dự toán chi ngân sách nhà nước và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương của các cơ quan, địa phương. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công, gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu, thị trường nội địa. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục điều chỉnh giá dịch vụ, giáo dục, y tế, v.v. theo lộ trình phù hợp.

Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, trong triển khai thực hiện dự án; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số ngành lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh.

### **3.2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược**

*a) Tập trung cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Đẩy mạnh triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách, tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa, thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, nhất là trong những ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao để đánh giá, nhân rộng.

*b) Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ*

Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng; tăng cường thu hút, huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về phát triển đô thị, từng bước xây dựng đô thị đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung các nguồn lực cho phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây

Nguyên (giai đoạn 2010- 2020) theo Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị và tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị. Tập trung nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm và đưa vào sử dụng, khai thác nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư.

*c) Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo, tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn, phát triển mạnh thị trường lao động.

**3.3. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

Tập trung thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, nhằm hướng tới tăng trưởng cao và bền vững, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 02/02/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030 và các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình số 19-CTr/TU của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp, ổn định hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc tỉnh; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đúng tiến độ, lộ trình đã đề ra.

Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân; cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước theo Chương trình số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về đầu tư công; sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình quan trọng.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan đến khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ; chính sách khuyến khích phát



triển Hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018, đặc biệt các doanh nghiệp đầu tư vào dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ưu tiên, khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, có sức cạnh tranh, nhất là nông sản hàng hoá xuất khẩu có lợi thế, cạnh tranh; tích cực chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống của người dân.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 03/07/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp chế biến nông lâm sản, dệt may, chế biến gỗ v.v, gắn với liên kết chuỗi giá trị, theo chiều sâu.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch của tỉnh theo Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 13/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI), phấn đấu đến năm 2030 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm du lịch Đắc Lắc. Khai thác tiềm năng du lịch bảo đảm phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 năm 2019 và Hội nghị Xúc tiến đầu tư để tiếp tục quảng bá thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột và thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh.

### ***3.4. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội***

Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, về công tác dân số trong tình hình mới; chăm lo đời sống người có công với cách mạng, về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới; tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chủ động phòng chống, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đẩy mạnh cải cách thủ tục khám, chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế. Đẩy nhanh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; chú trọng bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển nhà ở xã hội. Tích cực triển khai các chính sách về bảo hiểm xã hội, thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU, ngày

11/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị, di sản văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp. Quan tâm đầu tư phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị thông minh. Phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, phụ nữ. Đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân.

### ***3.5. Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường; phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu***

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, khoáng sản, nguồn nước. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, PCCC rừng; đẩy mạnh công tác trồng rừng. Cải tiến, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thực hiện tăng trưởng xanh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khai thác tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước trái phép; các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

### ***3.6. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/11/2012 của Quốc hội và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, nhất là trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Phát huy dân chủ cơ sở, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí.

### ***3.7. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp***



Triển khai có hiệu quả Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 10/4/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tích cực triển khai Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng đủ điều kiện để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu đề ra. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử.

### ***3.8. Giữ vững độc lập, chủ quyền, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế***

Giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thể trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2019. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và các tổ chức; quản lý chặt chẽ các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại tại địa phương và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế; đẩy mạnh thông tin đối ngoại, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Đắk Lắk với bạn bè quốc tế. Triển khai đồng bộ và gắn kết chặt chẽ các hoạt động ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; tăng cường các hoạt động hợp tác cấp địa phương, qua đó mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực về vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý.

### ***3.9. Tăng cường công tác thông tin - truyền thông, tạo đồng thuận xã hội***

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, tăng cường kỷ luật báo chí; cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề xã hội, dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

### ***3.10. Về Tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019***

Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán năm 2019; vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch; quản lý chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế tối

đa việc ứng trước dự toán và chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; đẩy nhanh cải cách khu vực sự nghiệp công gắn với tinh giản biên chế; tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 37-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và Chương trình này nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cụ thể triển khai và lồng ghép vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 để thực hiện Chương trình này đảm bảo đạt kết quả. Định kỳ có báo cáo đánh giá gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để theo dõi, chỉ đạo.

3. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể để xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị và tổ chức điều hành, thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình này.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ,
- BCS đảng, đảng đoàn của tỉnh,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc,
- Lưu VPTU, Phòng TH (cg).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**



**Phạm Minh Tấn**